

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1090/2003/QĐ-NHNN ngày 17/9/2003 ban hành Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng liên doanh tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng liên doanh tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng liên doanh tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định Chính phủ số 13/1999/NĐ-CP ngày 17/3/1999 về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUY ĐỊNH về việc mở và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng liên doanh tại Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 1090/2003/QĐ-NHNN ngày 17/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ngân hàng liên doanh thực hiện việc mở và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch theo Quy định này.

Điều 2. Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ngân hàng liên doanh là ngân hàng được thành lập bằng vốn góp của Bên Việt Nam (gồm một hoặc nhiều ngân hàng Việt Nam) và Bên nước ngoài (gồm một hoặc nhiều ngân hàng nước ngoài) trên cơ sở hợp đồng liên doanh. Ngân hàng liên doanh là một pháp nhân Việt Nam, có trụ sở chính tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động theo các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

2. Sở giao dịch của ngân hàng liên doanh là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một phần các hoạt động của ngân hàng liên doanh và một số chức năng có liên quan đến các chi nhánh theo ủy quyền của ngân hàng liên doanh.

3. Chi nhánh của ngân hàng liên doanh là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một phần các hoạt động của ngân hàng liên doanh theo ủy quyền của ngân hàng liên doanh.

4. Phòng giao dịch là một bộ phận thuộc cơ cấu tổ chức của sở giao dịch, chi nhánh ngân hàng liên doanh, có con dấu riêng, hoạt động chủ yếu là huy động vốn và cho vay trên địa bàn, và thực hiện

một số nghiệp vụ ngân hàng khác theo ủy quyền của sở giao dịch, chi nhánh.

Điều 3. Ngân hàng liên doanh được mở và chấm dứt hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

*Chương II*MỞ SỞ GIAO DỊCH,
CHI NHÁNH

Điều 4. Ngân hàng liên doanh được:

a) Mở sở giao dịch tại tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính;

b) Mở chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kể cả nơi đặt trụ sở chính;

Điều 5. Ngân hàng liên doanh được Ngân hàng Nhà nước xem xét cho mở sở giao dịch, chi nhánh khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 3 năm kể từ ngày đi vào hoạt động.

2. Có vốn điều lệ tối thiểu bằng vốn pháp định theo quy định của Chính phủ.

3. Hoạt động kinh doanh có lãi trong 2 năm gần nhất. Tỷ lệ nợ quá hạn tại thời điểm cuối quý trước dưới 5%.

4. Bộ máy quản trị, điều hành và hệ thống kiểm tra nội bộ hoạt động có hiệu quả.

5. Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý.

6. Không vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng:

- a) Những trường hợp không được cho vay;
- b) Hạn chế tín dụng;
- c) Giới hạn cho vay, bảo lãnh;
- d) Giới hạn góp vốn, mua cổ phần;
- đ) Tỷ lệ bảo đảm an toàn;
- e) Dự phòng rủi ro.

7. Không vi phạm các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh, gồm:

1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề nghị chấp thuận việc mở sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh (trong trường hợp ủy quyền phải có văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị), trong đó phải nêu tóm tắt: sự cần thiết về hoạt động ngân hàng trên địa bàn; tên gọi; nơi dự định mở; nội dung và phạm vi hoạt động; đồng thời cam kết có đủ điều kiện theo quy định để mở sổ giao dịch, chi nhánh.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc mở sổ giao dịch, chi nhánh.

3. Đề án mở sổ giao dịch, chi nhánh cần có các nội dung sau: sự cần thiết hoạt động ngân hàng trên địa bàn; nghiên cứu thị trường trên địa bàn; dự kiến tổ chức bộ máy; nội dung và phạm vi hoạt động; kế hoạch hoạt động trong 3 năm đầu.

4. Bản gốc (hoặc bản sao được công chứng) báo cáo tài chính của ngân hàng liên doanh, báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập trong 2 năm gần nhất, báo cáo việc thực hiện các tỷ lệ an toàn của ngân hàng liên doanh cuối quý gần nhất.

5. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng liên doanh dự định mở sổ giao dịch, chi nhánh chấp thuận cho ngân hàng liên doanh được đặt trụ sở.

Điều 7. Trình tự và thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh:

1. Ngân hàng liên doanh gửi văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đề án mở sổ giao dịch, chi nhánh và các báo cáo như nêu tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Quy định này cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi dự định mở sổ giao dịch, chi nhánh.

2. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các văn bản nêu tại khoản 1 Điều này, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của hoạt động ngân hàng trên địa bàn gửi ngân hàng liên doanh 01 bản và Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng) 01 bản.

3. Sau khi nhận được văn bản của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, ngân hàng liên doanh gửi hồ sơ xin mở sổ giao dịch, chi nhánh theo quy định tại Điều 6 Quy định này cho Ngân hàng

Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng).

4. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của ngân hàng liên doanh, Ngân hàng Nhà nước xem xét và cho ý kiến bằng văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc mở sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Điều 8.

1. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho mở sổ giao dịch, chi nhánh, ngân hàng liên doanh phải hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để đưa sổ giao dịch, chi nhánh vào hoạt động. Trường hợp không khai trương hoạt động trong thời hạn nêu trên, ngân hàng liên doanh phải có văn bản giải trình gửi Ngân hàng Nhà nước và xin gia hạn thời hạn khai trương hoạt động. Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét cho gia hạn thời hạn khai trương hoạt động, tối đa là 6 tháng.

2. Trước khi mở sổ giao dịch, chi nhánh khai trương hoạt động, ngân hàng liên doanh phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh, đăng báo trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật; thông báo cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở và thời gian bắt đầu hoạt động của sổ giao dịch, chi nhánh; gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng) văn bản xác nhận quyền sử dụng hợp pháp trụ sở mở sổ giao dịch, chi nhánh, bản sao (có công chứng)

giấy đăng ký kinh doanh, các sổ báo thông báo việc mở sổ giao dịch, chi nhánh.

3. Hết thời hạn khai trương hoạt động (bao gồm cả thời hạn gia hạn), nếu sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh không khai trương hoạt động thì văn bản chấp thuận cho mở sổ giao dịch, chi nhánh hết giá trị.

4. Thời gian hoạt động của sổ giao dịch, chi nhánh bằng thời gian hoạt động còn lại của ngân hàng liên doanh.

Điều 9.

1. Sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh có trách nhiệm nộp các báo cáo định kỳ cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về chế độ thông tin báo cáo.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Thanh tra Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất tổ chức và hoạt động của sổ giao dịch, chi nhánh ngân hàng liên doanh, thực hiện xử lý vi phạm hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG SỔ GIAO DỊCH, CHI NHÁNH

Điều 10. Sổ giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

1. Đương nhiên chấm dứt hoạt động.

Sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh đương nhiên chấm dứt hoạt động khi ngân hàng liên doanh chấm dứt hoạt động.

2. Tự nguyện chấm dứt hoạt động.
3. Bắt buộc chấm dứt hoạt động.

Mục I. TỰ NGUYỄN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

Điều 11.

1. Trong thời gian 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, ngân hàng liên doanh gửi Ngân hàng Nhà nước hồ sơ xin chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh.

2. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền về việc chấm dứt hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh (trong trường hợp ủy quyền, phải có văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị) trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, tên và địa chỉ của sở giao dịch, chi nhánh xin chấm dứt hoạt động, thời gian dự kiến chấm dứt hoạt động.

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh.

c) Phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh trong đó nêu rõ thực trạng về tổ chức và hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh; trình tự thủ tục thanh lý tài sản, kế hoạch thu hồi các tài sản và thanh toán các nghĩa vụ nợ; kế

hoạch giải quyết quyền lợi người lao động và những vấn đề khác liên quan đến trách nhiệm của sở giao dịch, chi nhánh khi chấm dứt hoạt động.

Điều 12. Trình tự, thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh:

1. Ngân hàng liên doanh gửi văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị và phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh như nêu tại tiết a, c khoản 2 Điều 11 Quy định này cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi có sở giao dịch, chi nhánh xin chấm dứt hoạt động.

2. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các văn bản nêu tại khoản 1 Điều này, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản về tình hình hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh trên địa bàn gửi ngân hàng liên doanh 01 bản và Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng) 01 bản.

3. Sau khi nhận được văn bản của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, ngân hàng liên doanh gửi hồ sơ xin chấm dứt hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng).

4. Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của ngân hàng liên doanh, Ngân hàng Nhà nước xem xét và có ý kiến bằng văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh của

ngân hàng liên doanh. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản giải thích rõ lý do.

5. Văn bản chấp thuận chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh được gửi tới Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố nơi sở giao dịch, chi nhánh chấm dứt hoạt động đóng trụ sở; cơ quan đăng ký kinh doanh, niêm yết công khai tại trụ sở chính của ngân hàng liên doanh và trụ sở sở giao dịch, chi nhánh chấm dứt hoạt động; đăng báo trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng liên doanh phải chấm dứt hoàn toàn mọi hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh; trả giấy đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định; nộp lại con dấu cho cơ quan công an cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

Điều 14. Ngân hàng liên doanh có sở giao dịch, chi nhánh chấm dứt hoạt động chịu toàn bộ trách nhiệm về việc tiếp tục thanh toán các khoản phải trả cho các chủ nợ (nếu còn), thanh lý tài sản, giải quyết quyền lợi cho người lao động và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

MỤC II. BẮT BUỘC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

Điều 15. Ngân hàng liên doanh bị buộc chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi

nhánh khi hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh vi phạm quy định của pháp luật;

Điều 16.

1. Căn cứ vào kết quả thanh tra nêu tại khoản 2 Điều 9 Quy định này và kiến nghị của Thanh tra, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sẽ ra văn bản yêu cầu ngân hàng liên doanh chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh.

2. Văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh của ngân hàng liên doanh được gửi tới Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi sở giao dịch, chi nhánh chấm dứt hoạt động đóng trụ sở; cơ quan đăng ký kinh doanh, niêm yết công khai tại trụ sở chính của ngân hàng liên doanh và trụ sở sở giao dịch, chi nhánh chấm dứt hoạt động; đăng báo trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động, ngân hàng liên doanh phải ngừng ngay mọi hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh; trả giấy đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định; nộp lại con dấu cho cơ quan công an cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

Điều 17. Ngân hàng liên doanh có sở giao dịch, chi nhánh bị buộc chấm dứt hoạt động chịu toàn bộ trách nhiệm về việc tiếp tục thanh toán các khoản phải trả cho các chủ nợ (nếu còn), thanh lý tài sản, giải quyết quyền lợi cho người lao động và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

**MỞ VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA SỞ
GIAO DỊCH, CHI NHÁNH**

Điều 18.

1. Hội đồng quản trị ngân hàng liên doanh tự quy định điều kiện, trình tự mở phòng giao dịch theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi ngân hàng liên doanh dự định mở phòng giao dịch.

2. Trước khi phòng giao dịch khai trương hoạt động, ngân hàng liên doanh phải thông báo thời gian bắt đầu hoạt động cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi mở phòng giao dịch.

3. Định kỳ hàng quý, ngân hàng liên doanh báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi mở phòng giao dịch về số lượng phòng giao dịch trên địa bàn.

Điều 19. Hội đồng quản trị ngân hàng liên doanh tự quy định điều kiện, trình tự, phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi có phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

*Chương V***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 20. Việc sửa đổi, bổ sung các điều trong Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

CHỈ THỊ của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Trưởng ban tổ chức SEA Games 22 số 192/2003/CT-UBTDTT ngày 09/9/2003 về việc bảo đảm tính trung thực, cao thượng trong tổ chức, thi đấu các môn thể thao tại SEA Games 22 và ASEAN Para Games 2.

Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 22 (SEA Games 22) và Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2 (ASEAN Para Games 2) tổ chức tại Việt Nam tháng 12 năm 2003 (sau đây gọi chung là Đại hội) là hai sự kiện có ý nghĩa lớn về Chính trị - Ngoại giao - Văn hóa - Thể thao của nước ta.

Trong 3 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; ngành Thể dục thể thao cùng với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã